TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 17-10-2018
V/v tranh chấp Hôn nhân và Gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân.
Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Sơn
Ông Phạm Văn Phấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2018/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình". Do bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 146/2018/HNGĐ-ST ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2018/QĐ-PT, ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Lan H. Sinh năm 1996. Có mặt.
Hiện trú tại: Xóm 10A, xã Ngh, huyện Ng, tỉnh Nghệ An.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ Tr. Sinh năm 1993. Có mặt.
Hiện trú tại: Xóm 7, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.
3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Sỹ Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong các lần hòa giải và tại phiên tòa chị Đặng Thị Lan H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Sỹ Tr vào ngày 22/4/2015, do hai người tự nguyện tìm hiểu và khi kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Sau khi cưới tình cảm hai vợ chồng bình thường. Sau một thời gian ngắn thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, cho đến nay tình cảm vợ chồng đã không còn nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong quan điểm sống, tình cảm giữa chị đối với anh Tr từ lâu đã không còn, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được gia

đình hai bên khuyên nhủ quay về đoàn tù nhưng không thành, chị H đã bỏ về ngoại sinh sống hơn 01 năm cho đến nay. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng với anh Nguyễn Sỹ Tr không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Sỹ Tr.

Về con chung: Theo chị H trình bày chị và anh Tr đã có với nhau 01 con chung, cháu tên là Nguyễn Sỹ A, sinh ngày 07/8/2015, hiện nay cháu A đang ở với anh Tr, chị đã lên gặp anh Tr đòi đưa con về nuôi nhưng gia đình anh Tr không đồng ý. Nay ly hôn nguyện vọng của chị H là được nuôi dưỡng cháu A, vì cháu A Đang còn nhỏ và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong bản tự khai và các lần hòa giải anh Nguyễn Sỹ Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý với chị H về điều kiện, thời gian đăng ký kết hôn, sau một thời gian kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị H đã có người đàn ông khác, tự ý chuyển hộ khẩu không nói với anh, tự ý đưa con về khi chưa có ý kiến của gia đình anh, khi chưa có Vi da đi nước ngoài đã lừa bố mẹ anh đưa tiền cho chị H, nhưng hiện nay anh có thể tha thứ, anh Tr thấy đang còn tình cảm với chị H và mong muốn vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dưỡng con.

Về nuôi con chung: Theo anh Tr trình bày vợ chồng anh có 01 con chung cháu tên là Nguyễn Sỹ A, sinh ngày 07/8/2015, hiện nay cháu A đang ở với anh, nếu ly hôn anh Tr có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu A và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 146/2018/HNGĐ-ST ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Lan H được ly hôn anh Nguyễn Sỹ Tr.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Sỹ A, sinh ngày 07/8/2015 cho chị Đặng Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu A thành niên đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Sỹ Tr được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo.

- Ngày 09/8/2018, bị đơn anh Nguyễn Sỹ Tr kháng cáo không đồng ý với nội dung và quyết định của Bản án sơ thẩm về việc giao con chung Nguyễn Sỹ A, sinh ngày 07/8/2015 cho chị Đặng Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr mong muốn được nuôi con chung mà không yêu cầu chị H chu cấp gì.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Nguyễn Sỹ Tr vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho anh chăm sóc nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa công nhận quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các bên đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng căn cứ khoản 1 Điều 308 không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Sỹ Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đặng Thị Lan H và anh Nguyễn Sỹ Tr kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn, huyện Đ. Do trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tình cảm giữa chị đối với anh Tr từ lâu đã không còn, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên nhủ quay về đoàn tụ nhưng không thành, chị H đã bỏ về ngoại sinh sống hơn 01 năm cho đến nay. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Đặng Thị Lan H và anh Nguyễn Sỹ Tr được ly hôn là hoàn toàn phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự đều nhất trí và không kháng cáo về nội dung quyết định này của bản án.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Sỹ Tr về yêu cầu được nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị Đặng Thị Lan H và anh Nguyễn Sỹ Tr có 01 con chung là cháu Nguyễn Sỹ A, sinh ngày 07/8/2015. Hiện tại cháu đang ở với anh Tr và ông bà nội, anh Tr đề nghị Tòa án giao con chung cho anh nuôi dưỡng và cho rằng chị H không đủ tư cách nuôi con.

Anh Tr trình bày: Theo phán quyết của Tòa án huyện Đ thì việc nuôi con chung là cháu Nguyễn Sỹ A, sinh ngày 07/8/2015 cho chị H nuôi dưỡng. Nhưng từ

khi sinh ra đến nay cháu đang chung sống với anh Tr và gia đình bố mẹ anh. Anh Tr cho rằng con anh vì sinh non lúc mới 7 tháng tuổi nên yếu ớt và từ 7 tháng tuổi đến nay, do vợ chồng chưa có nhà riêng phải ở chung trong nhà bố mẹ anh nên bố mẹ tôi phải nuôi dưỡng cả mẹ con H (do thời gian đó anh đang đi lao động ở nước ngoài). Đặc biệt từ đầu năm 2018 chị H đã vô tâm bỏ con về nhà ở với cha mẹ đẻ ở xã Ngh, huyện Ng cho đến nay (mặc dù anh đã xuống gia đình khuyên bảo Hương về với con để xây dựng gia đình, nhưng chị H không đồng ý nhất quyết bỏ con). Hơn nữa, tình cảm giữa ông bà nội với cháu A cũng như anh Tr cũng gắn bó không thể chia lìa được. Mặt khác, trong quá trình ở chung với gia đình cha mẹ anh, chị H đã có nhiều sai phạm và đã viết giấy cam kết không đòi hỏi nuôi con, không đặt yêu cầu gì với anh và gia đình cha mẹ anh, tự nguyện ra khỏi nhà nếu tái phạm (giấy cam kết của chị H với gia đình anh, đã trình cho Tòa án). Anh Tr khai hiện nay dang làm việc tại Siêu thị Sơn Đan, có thu nhập ổn định, và đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung.

Chị H cho rằng do mâu thuẫn trầm trọng nên từ đầu năm 2018 chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, chị đã nhiều lần đến nhà anh Tr đưa con về nuôi nhưng gia đình chồng và anh Tr không cho. Hiện nay chị có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con, chị H làm việc tại Công ty Cổ phần Xây dựng và thương mại Thái Sơn, ở gần nhà bố mẹ chị, thu nhập 8 triệu đồng/tháng. Hơn nữa, cháu A hiện nay mới 38 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ.

[3] Xét nguyện vọng nuôi con của chị H, anh Tr đều chính đáng, cả hai người đều có công việc và thu nhập, chỗ ở ổn định. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H hiện tại đang làm việc tại ty Cổ phần Xây dựng và thương mại Thái Sơn, thu nhập bình quân mỗi tháng dao động trên 8.000.000 đồng, cư trú tại nhà mẹ đẻ ở xóm 10A, xã Ngh, huyện Ng, tỉnh Nghệ An đủ điều kiện vật chất để nuôi con. Hơn nữa, tại thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu A mới được 02 tuổi 11 tháng 18 ngày nên cấp sơ thẩm giao con chung là cháu Nguyễn Sỹ A cho chị H trực tiếp nuôi là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng. Vì vậy, cần giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng như cấp sơ thẩm đã tuyên xử là phù hợp và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Sỹ Tr.

[5] Về án phí: Kháng cáo của anh Tr không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm them đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Sỹ A, sinh ngày 07/8/2015 cho chị Đặng Thị Lan H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Sỹ Tr. (Hiện nay cháu Nguyễn Sỹ A đang ở cùng anh Tr, anh Tr có trách nhiệm giao con cho chị H)

Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh Tr lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Tr.

Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Lan H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu tiền số 0001870 ngày 05/3/2018.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Sỹ Tr phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu tiền số 0004174 ngày 21/8/2018.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Đ, tỉnh NA;
- Chi Cục THADS huyện Đ, tỉnh NA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hồng Vân